

Môn học: Bảo mật web và ứng dụng

Lab 5: Lập trình an toàn Android

GVHD: Nghi Hoàng Khoa

1. THÔNG TIN CHUNG:

(Liệt kê tất cả các thành viên trong nhóm)

Lớp: NT213.P11.ATCL.1

STT	Họ và tên	MSSV	Email
1	Võ Sỹ Minh	21521146	21521146@gm.uit.edu.vn

2. NỘI DUNG THỰC HIỆN:1

	STT	Công việc	Kết quả tự đánh giá
Ī	1	Yêu cầu 3 4 5	100%
	2	Yêu cầu 6	50%

Phần bên dưới của báo cáo này là tài liệu báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

 $^{^{\}rm 1}$ Ghi nội dung công việc, các kịch bản trong bài Thực hành

BÁO CÁO CHI TIẾT

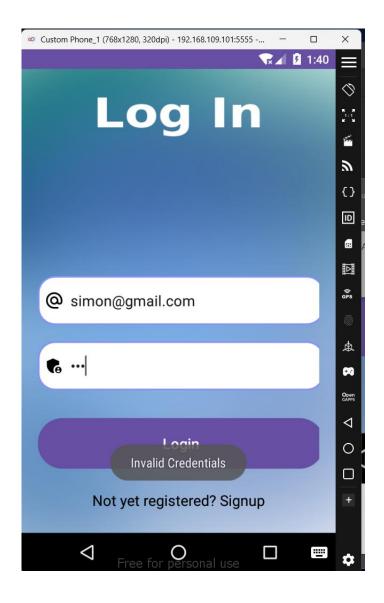
Yêu cầu 2. Sinh viên xây dựng ứng dụng Android gồm 3 giao diện chức năng chính:

- 1) Register Đăng ký thông tin với ứng dụng (email, username, password).
- 2) Login Đăng nhập vào ứng dụng (username, password).
- 3) Hiển thị thông tin người dùng (một lời chào có tên người dùng).

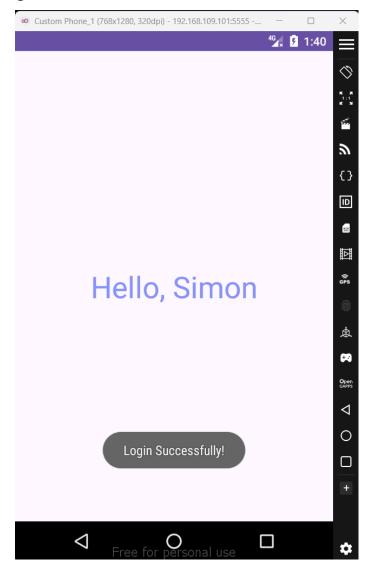
Đăng ký gồm 4 trường



Ví dụ về nhập sai password khi đăng nhập



Đăng nhập thành công



Yêu cầu 3. Sinh viên viết mã nguồn Java cho chức năng đăng nhập và đăng ký, sử dụng tập tin SQLiteConnector được giảng viên cung cấp để thực hiện kết nối đến cơ sở dữ liệu SQLite với các yêu cầu bên dưới.

Mã nguồn ở dưới của các hoạt động Signup và Login:

Sigup:

```
public class SignupActivity extends AppCompatActivity {

@Override
protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {

super.onCreate(savedInstanceState);

binding = ActivitySignupBinding.inflate(getLayoutInflater());

setContentView(binding.getRoot());

databaseHelper = new DatabaseHelper(context this);

databaseHelper = new DatabaseHelper(context this);

binding.signupButton.setOnClickListener(new View.OnClickListener() {

@Override
public void onClick(View view) {

String meanil = binding.signupEmail.getText().toString();

String username = binding.signupPassword.getText().toString();

String password = binding.signupPassword.getText().toString();

String confirmPassword = binding.signupPassword.getText().toString();

if(email.gequals("") || username.equals("") || password.equals("") || confirmPassword.equals(""))

Toost.makeText(context SignupActivity.this, lext "All fields are mandatory", Toast.LENGTH_SHORT).show();

else {

if(password.equals(confirmPassword)){

Boolean checkUserEmail = databaseHelper.checkEmail(email);

if(!checkUserEmail){

Boolean insert = databaseHelper.insertData(email, username, password);

and the protection of the protection of the password);

if(!checkUserEmail){

Boolean insert = databaseHelper.insertData(email, username, password);
```

Login:

Kiểm tra lưu trữ

```
simon@minh-1146: ~/Desktop/LABs/NT213-L05
                                                                  Q
simon@minh-1146:~/Desktop/LABs/NT213-L05$ adb shell
genymotion:/ # cd /data/data/com.example.login/databases
genymotion:/data/data/com.example.login/databases #
genymotion:/data/data/com.example.login/databases # ls
SignLog.db
genymotion:/data/data/com.example.login/databases                            # sqlite3 SignLog.db
SQLite version 3.18.2 2017-07-21 07:56:09
Enter ".help" for usage hints.
sqlite>
sqlite> .tables
android_metadata users
sqlite> select * from users;
simon@gmail.com|Simon|abcd
sqlite>
```

Yêu cầu 4. Điều chỉnh mã nguồn để password được lưu và kiểm tra dưới dạng mã hash thay vì plaintext.

Lưu trữ mật khẩu bằng thuật toán SHA-256:

```
private String hashPassword(String password) {
    try {
        MessageDigest md = MessageDigest.getInstance( algorithm: "SHA-256");
        byte[] hash = md.digest(password.getBytes());
        StringBuilder hexString = new StringBuilder();
        for (byte b : hash) {
            String hex = Integer.toHexString( i: 0xff & b);
            if (hex.length() == 1) hexString.append('0');
            hexString.append(hex);
        }
        return hexString.toString();
    } catch (NoSuchAlgorithmException e) {
        e.printStackTrace();
        return null;
    }
}
```

Cập nhật lưu trữ mã hash ở Sign up

Cập nhật kiểm tra mã hash ở Log in

```
#
@Override
public void onClick(View view) {
    String email = binding.loginEmail.getText().toString();
    String password = binding.loginPassword.getText().toString();
    String hashedPassword = hashPassword(password);

if(email.equals("")||password.equals(""))
    Toast.makeText( context LoginActivity.this, text "All fields are mandatory", Toast.LENGTH_SHORT).sh
else{
    Boolean checkCredentials = sqliteconnector.checkEmailPassword(email, hashedPassword);

if(checkCredentials == true) {
    Toast.makeText( context LoginActivity.this, text "Login Successfully!", Toast.LENGTH_SHORT).sho
    Intent intent = new Intent(getApplicationContext(), MainActivity.class);
    startActivity(intent);
}else {
    Toast.makeText( context LoginActivity.this, text "Invalid Credentials", Toast.LENGTH_SHORT).sho
}
}
}
}
}
});
```

Xem ở database

```
simon@minh-1146:~/Desktop/LABs/NT213-L05$ adb shell
genymotion:/ # cd /data/data/com.example.login/databases
genymotion:/data/data/com.example.login/databases #
genymotion:/data/data/com.example.login/databases # ls
SignLog.db
genymotion:/data/data/com.example.login/databases # sqlite3 SignLog.db
SQLite version 3.18.2 2017-07-21 07:56:09
Enter ".help" for usage hints.
sqlite> .tables
android_metadata users
sqlite> select * from users;
simon@gmail.com|Simon|88d4266fd4e6338d13b845fcf289579d209c897823b9217da3e161936f
031589
sqlite>
```

Sinh viên đọc kỹ yêu cầu trình bày bên dưới trang này



YÊU CÂU CHUNG

- Sinh viên tìm hiểu và thực hiện bài tập theo yêu cầu, hướng dẫn.
- Nộp báo cáo kết quả chi tiết những việc (Report) bạn đã thực hiện, quan sát thấy và kèm ảnh chụp màn hình kết quả (nếu có); giải thích cho quan sát (nếu có).
- Sinh viên báo cáo kết quả thực hiện và nộp bài.

Báo cáo:

- File .DOCX và .PDF. Tập trung vào nội dung, không mô tả lý thuyết.
- Nội dung trình bày bằng Font chữ Times New Romans/ hoặc font chữ của mẫu báo cáo này (UTM Neo Sans Intel/UTM Viet Sach) cỡ chữ 13. Canh đều (Justify) cho văn bản. Canh giữa (Center) cho ảnh chụp.
- Đặt tên theo định dạng: [Mã lớp]-ExeX_GroupY. (trong đó X là Thứ tự Bài tập, Y là mã số thứ tự nhóm trong danh sách mà GV phụ trách công bố).
 - Ví dụ: [NT101.K11.ANTT]-Exe01_Group03.
- Nếu báo cáo có nhiều file, nén tất cả file vào file .ZIP với cùng tên file báo cáo.
- Không đặt tên đúng định dạng yêu cầu, sẽ KHÔNG chấm điểm bài nộp.
- Nộp file báo cáo trên theo thời gian đã thống nhất tại courses.uit.edu.vn.

Đánh giá:

- Hoàn thành tốt yêu cầu được giao.
- Có nội dung mở rộng, ứng dung.

Bài sao chép, trễ, ... sẽ được xử lý tùy mức độ vi phạm.

HẾT